

Số: 207 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ: Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- VP UBND TP (2,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, QN. *rd*

CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 207/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

| S T T | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----------------------------|--|---|--|--|---|
| I. Lĩnh vực xuất bản | | | | | |
| 1 | Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Sở Thông tin và Truyền thông - Số 3A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | + Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; + Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến 30 tháng 6 năm 2022: + Tài liệu | - Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số |

| | | | | | |
|---|--|--|--|--|---|
| | | | | <p>in trên giấy: 7.500 đồng/trang quy chuẩn;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 3.000 đồng/phút;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 13.500 đồng/phút.</p> <p>theo quy định tại Thông tư số 120/2021/T T-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính)</p> | <p>khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19;</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐCP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản</p> |
| II. Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm | | | | | |
| 2 | Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Sở Thông tin và Truyền thông - Số 3A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | 50.000đồng/g/hồ sơ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến 30 tháng 6 năm 2022: 25.000 đồng/hồ sơ theo quy định tại | <p>- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;</p> <p>- Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính)</p> | <p>nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19;</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản</p> |
|--|--|--|--|--|--|